

Tổ chức không gian kiến trúc nhà ở kết hợp sản xuất tại làng nghề rèn thôn Bàn Mạch, xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

Organizing housing spaces mixed forging production in the Ban Mach village, Ly Nhan commune, Vinh Tuong district, Vinh Phuc province

Nguyễn Thị Bích Thảo, Phạm Anh Tuấn, Doãn Anh Tú
Đặng Thị Lan Phương

Tóm tắt

Việc bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống của làng nghề hiện nay là cấp thiết để vừa đảm bảo đời sống dân sinh cho người dân làng nghề, vừa bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa. Thông qua phương pháp khảo sát thực trạng, vẽ ghi kết hợp với một số phương pháp nghiên cứu khác, bài báo đề xuất các giải pháp tổ chức không gian nhà ở kết hợp sản xuất phù hợp với điều kiện sống mới và hình thức sản xuất mới của người dân làng nghề. Các giải pháp đồng thời góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực của sản xuất tới môi trường và phát huy tính kế thừa – giá trị cốt lõi để gìn giữ nghề truyền thống.

Từ khóa: kiến trúc nhà ở, nghề rèn, thôn Bàn Mạch, nghề truyền thống

Abstract

Preserving and promoting the values of the traditional craft villages is pressing and necessary. By surveying the situation and drawing combined with some other research methods, the paper propose plans to organize architectural spaces of living combined with forging production which are suitable with new production forum and new lifestyle of the villagers. Our proposed measurements also contribute to minimizing the negative impact on the environment and promoting inheritance which is the core value of preserving the traditional profession.

Key words: living space, forging production, Ban Mach village, traditional craft profession

ThS. Đặng Thị Lan Phương
Nguyễn Thị Bích Thảo, Phạm Anh Tuấn
Doãn Anh Tú
ĐT: 0385702999
Email: Bichthao0098@gmail.com

Ngày nhận bài: 04/8/2020
Ngày sửa bài: 14/8/2020
Ngày duyệt đăng: 14/8/2020

1. Đặt vấn đề

Nền kinh tế phát triển đã đem lại nguồn lợi kinh tế to lớn cho người dân làng rèn trong những năm gần đây. Tuy nhiên, song song với đó là tác hại từ ô nhiễm môi trường, không gian ở khu dân cư làng nghề ngày càng chật hẹp, hệ thống công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật chưa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và hoạt động sản xuất làng nghề... Những vấn đề bất cập trên đang biểu hiện ngày càng rõ rệt. Do đó, việc tổ chức không gian sống, sinh hoạt và sản xuất phù hợp với điều kiện sống mới kết hợp giữ gìn và phát huy giá trị của nghề truyền thống là yêu cầu cấp bách đối với người dân địa phương, các nhà quản lý và các nhà quy hoạch - kiến trúc.

Với lý do trên, chúng tôi thực hiện nghiên cứu đề tài “Tổ chức không gian kiến trúc nhà ở kết hợp sản xuất tại làng nghề rèn thôn Bàn Mạch, xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc”.

2. Thực trạng về tổ chức không gian và kiến trúc làng nghề rèn thôn Bàn Mạch

Thôn Bàn Mạch, xã Lý Nhân nằm sát phía trong đê sông Hồng, thuộc tiểu vùng 2 (vùng giữa) trong hệ tổ chức không gian kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Vĩnh Tường.

Qua khảo sát thực trạng tại thôn Bàn Mạch, nhóm nghiên cứu nhận diện hai mô hình nhà ở kết hợp sản xuất nghề rèn truyền thống tại gia bao gồm: nhà có cảnh quan (sân vườn từ 40% diện tích khu đất) và nhà ít hoặc không có cảnh quan (sân vườn dưới 40% diện tích khu đất).

Mô hình nhà có cảnh quan được miêu tả với tổng thể hài hòa của kiến trúc (nhà, xưởng) và cảnh quan (sân, vườn cây, ao cá) chiếm từ 40% diện tích khu đất. Ngôi nhà có cảnh quan trước đây có mặt hầu hết trong làng. Tuy nhiên, do dân số tăng lên cùng với lối sống sinh hoạt thay đổi, khép kín hơn mà phần lớn các ngôi nhà này đã và đang được thay thế bởi những ngôi nhà ít hoặc không có cảnh quan theo kiểu kiến trúc nhà ống và nhà biệt thự.

Mô hình nhà ít hoặc không có cảnh quan (sân vườn dưới 40% diện tích khu đất) thông thường có hình thức kiến trúc dạng nhà ống hoặc biệt thự. Tính đô thị xuất hiện trong các ngôi làng vào cuối những năm 1980 và đầu những năm 1990. Kiến trúc dạng nhà ống là biểu hiện rõ nhất của tính đô thị. Còn hình thức kiến trúc dạng biệt thự đã đánh dấu giai đoạn cuối cùng trong quá trình hội nhập đô thị.



Hình 1. Nhà có cảnh quan (sân vườn chiếm từ 40% diện tích khu đất)
Nguồn: Tác giả

Đánh giá chất lượng môi trường bên trong và bên ngoài của 2 mô hình nhà: nhà có cảnh quan (sân vườn chiếm từ 40% diện tích khu đất) và nhà ít hoặc không có cảnh quan (sân vườn chiếm dưới 40% diện tích khu đất).

Nhà có cảnh quan có vị trí khu vực sản xuất cách khu vực sinh hoạt bằng khoảng sân và vườn. Việc bố trí như vậy tạo khoảng không gian ngăn cách khí thải từ sản xuất ra khỏi khu sinh hoạt, bên cạnh đó khoảng sân vườn cũng làm giảm tác động tiếng ồn từ nơi sản xuất, giúp không gian sinh hoạt trở nên riêng tư, đảm bảo chất lượng hơn. (Hình 1, 2)

3. Cơ sở khoa học về tổ chức không gian nhà ở kết hợp sản xuất tại làng nghề rèn thôn Bàn Mạch

a) Hình thức tổ chức hộ gia đình

Theo kết quả khảo sát tại thôn Bàn Mạch vào tháng 3/2020, có hai hình thức tổ chức hộ gia đình chủ yếu:

Hình thức thứ nhất, gia đình gồm nhiều thế hệ cùng chung sống trên một mảnh đất. Theo hướng này các không gian nhà ở và sản xuất tại gia không biến đổi nhiều.

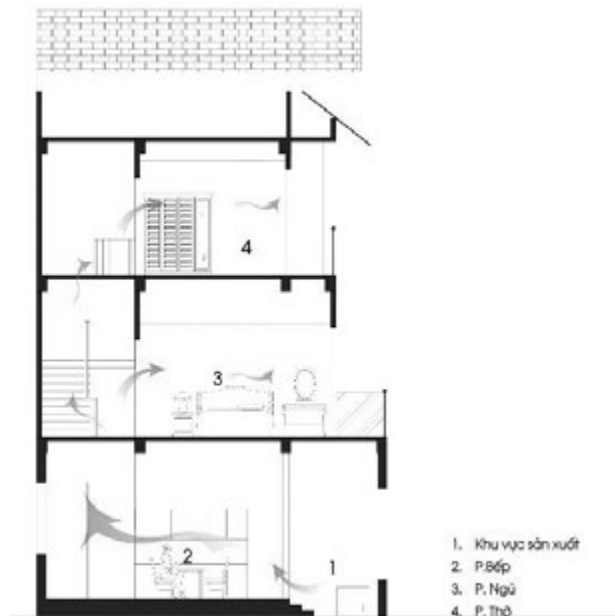
Yêu cầu đối với không gian ở gia đình đa thế hệ đó là phát triển các không gian chung nhằm mục đích kết nối giữa các thế hệ trong gia đình. Nhấn mạnh khả năng mở rộng của các không gian riêng tư khi nhu cầu sử dụng tăng lên. (Hình 3)

Hình thức thứ hai, gia đình chia nhỏ thành những gia đình hạt nhân với diện tích đất ở ngày càng thu hẹp (chia lô để bán hoặc chia lô cho con cháu từ khu đất gia đình) với diện tích chỉ trung bình từ 120-150m²/lô. Hướng phát triển thứ hai làm thay đổi cơ bản không gian nhà ở truyền thống, đồng thời số lượng lò rèn tăng lên theo số lượng hộ gia đình được chia nhỏ.

Yêu cầu đối với không gian ở gia đình hạt nhân đó là đảm bảo tính riêng tư giữa các hộ gia đình. Các không gian đệm của mỗi nhà không có sự ngăn cách hoàn toàn, là không gian kết nối giữa các gia đình hạt nhân và đóng vai trò gìn giữ mối quan hệ gắn kết giữa gia đình các anh chị em với nhau. (Hình 4)

b) Tổ chức sản xuất rèn hiện đại

Với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, các khâu trung gian cũng như các khâu đòi hỏi sức lao động lớn đã bị giảm hẳn. Cụ thể hơn, với sự trợ giúp của máy cán thép, búa máy thì công việc đe và đập của người thợ đã được thay thế.



Hình 2. Nhà ít hoặc không có cảnh quan (sân vườn chiếm dưới 40% diện tích khu đất). Nguồn: Tác giả

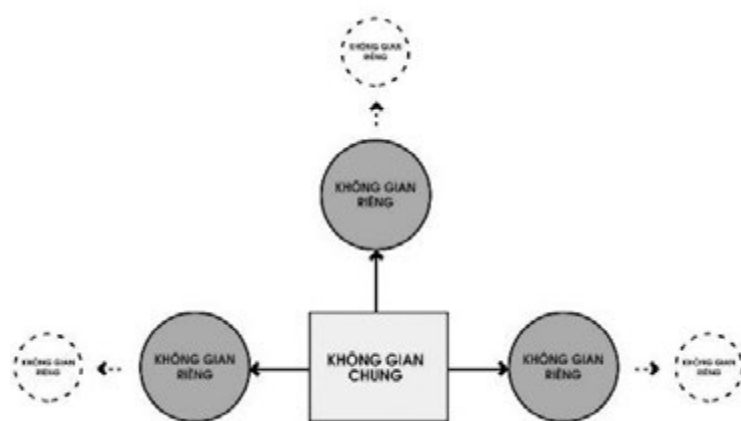
Năm 1990, hình thức hợp tác xã bắt đầu giải thể. Những người là thành viên cũ của hợp tác xã đã chuyển sang kinh tế hộ gia đình. Kinh tế hộ gia đình là một mô hình kinh tế nhỏ (từ 4 - 5 người), gọn, tự điều chỉnh vốn và tự tìm kiếm thị trường... Chính vì vậy, mô hình này rất nhạy bén, luôn có những thay đổi để phù hợp với nền kinh tế thị trường. (Hình 5)

Những thay đổi này đã dẫn đến nhiều vấn đề bất cập trong việc quản lý môi trường sinh hoạt và sản xuất trong từng hộ gia đình, giữa các hộ gia đình với nhau. (Hình 6)

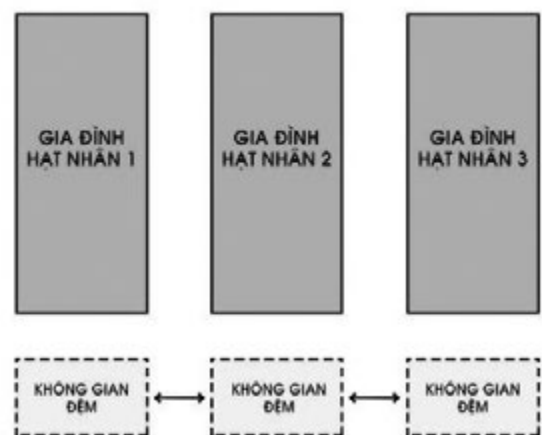
3. Giải pháp tổ chức không gian nhà ở kết hợp sản xuất tại làng nghề rèn thôn Bàn Mạch

Về quan điểm:

- Tổ chức không gian nhà ở kết hợp sản xuất phù hợp với hình thức sản xuất mới và điều kiện sống mới.
- Kiến trúc nhà ở nông thôn phải quan tâm đến cảnh quan xung quanh (hài hòa về chiều cao, khoảng đặc rỗng, năng lượng thụ động và cảnh quan thiên nhiên).



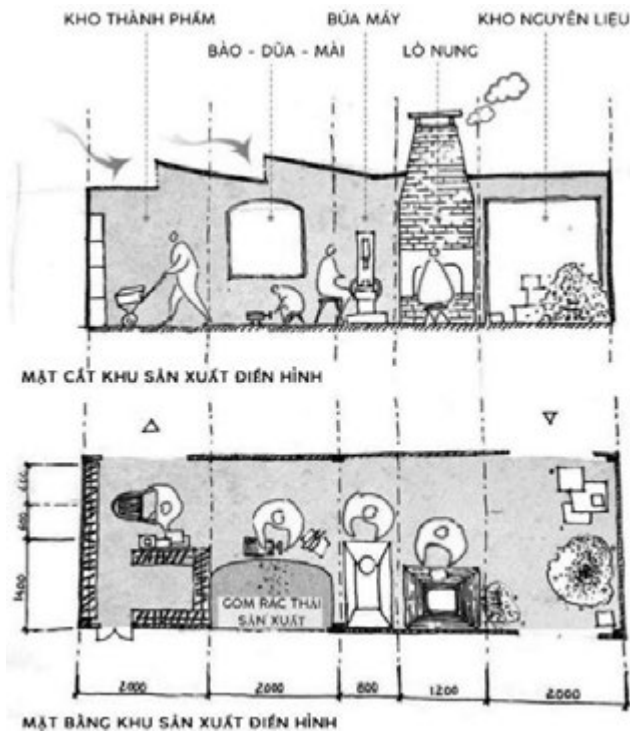
Hình 3. Sơ đồ dây chuyền cơ cấu chức năng trong nhà ở gia đình đa thế hệ. Nguồn: Tác giả



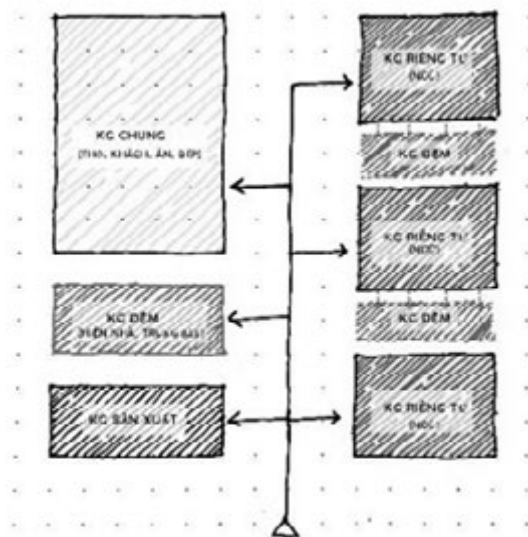
Hình 4. Sơ đồ dây chuyền cơ cấu chức năng trong nhà ở gia đình hạt nhân. Nguồn: Tác giả



Hình 5. Dây chuyền cơ cấu chức năng trong sản xuất rên hiện đại. Nguồn: Tác giả



Hình 6. Minh họa hoạt động sản xuất trong một xưởng rên với các kích thước tối thiểu. Nguồn: Tác giả



Hình 7. Sơ đồ giải pháp 1. Nguồn: Tác giả

- Kiến trúc nhà ở nông thôn phải phù hợp với điều kiện kinh tế, kỹ thuật, văn hóa và xã hội của địa phương.

Về nguyên tắc:

- Tổ chức không gian phải đảm bảo yêu cầu cho các chức năng hoạt động của công trình, phù hợp với các yêu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân địa phương.

- Tổ chức không gian nhà ở và sản xuất phải đảm bảo giao thông không chồng chéo.

- Kiến trúc nhà ở phải đảm bảo tính thẩm mỹ, đó là sự cân bằng và hòa hợp với bối cảnh nông thôn. Giải pháp kiến trúc cần chú trọng vào chiều cao, vật liệu và hiệu ứng ánh sáng.

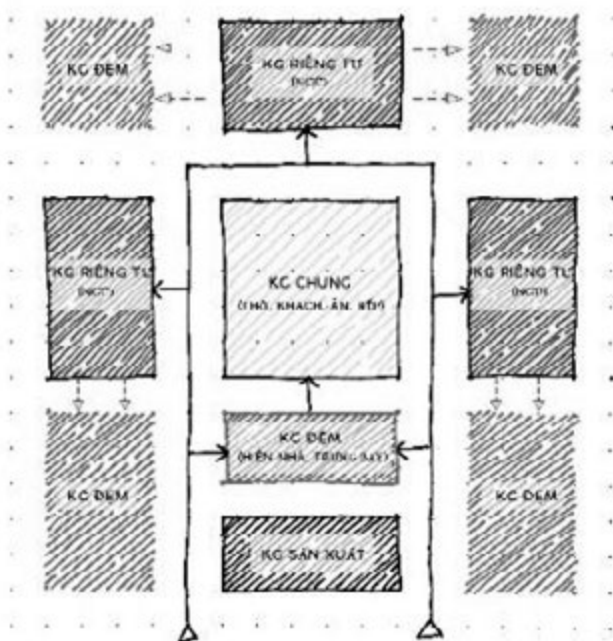
- Tổ chức không gian ở và sản xuất phải đáp ứng yêu cầu về sử dụng năng lượng hiệu quả.

a) Đề xuất giải pháp tổ chức không gian nhà ở kết hợp sản xuất nghề rên

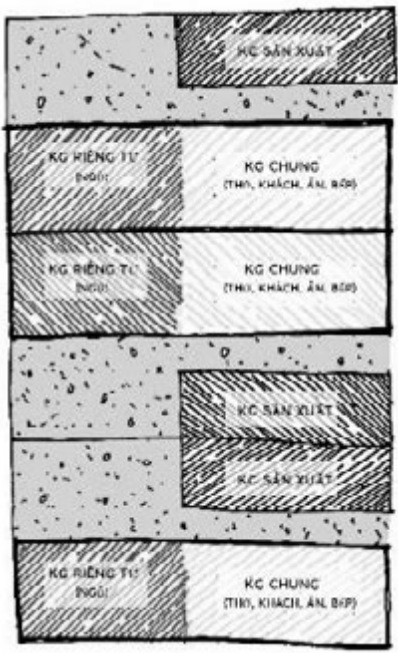
- Mô hình nhà ở gia đình đa thế hệ kết hợp sản xuất

Giải pháp 1: Bố cục nhóm nhà dạng xương cá (Hình 7)

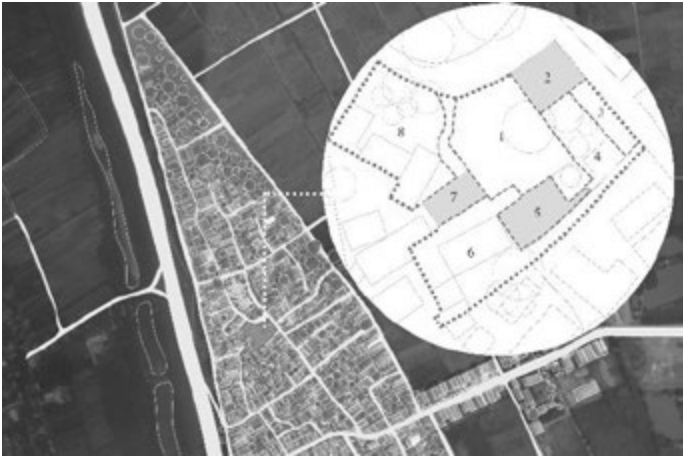
Nhóm tổ chức hai cụm không gian – không gian chung và không gian riêng tư tách biệt sang 2 phía so với khu đất, ngăn giữa bởi khoảng không gian giao thông chính. Đi liền với không gian chung là không gian sản xuất và không gian đệm theo chuỗi (sản xuất – đệm – sinh hoạt chung). Giữa các không gian riêng tư được ngăn cách bởi các không gian đệm, không gian đệm này tương lai có thể mở rộng thêm thành không gian riêng tư mới khi số lượng thành viên trong gia đình tăng lên.



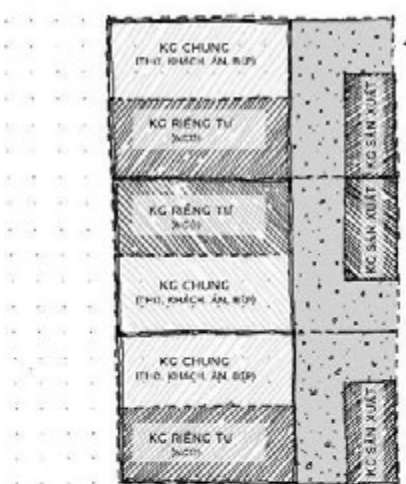
Hình 8. Sơ đồ giải pháp 2. Nguồn: Tác giả



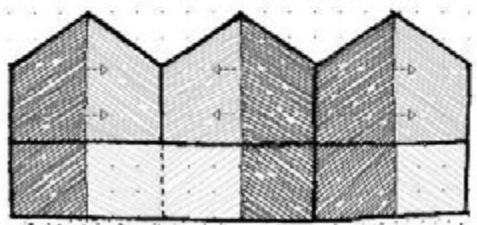
Hình 10. Sơ đồ giải pháp 4. Nguồn: Tác giả



Hình 12. Vị trí nhóm nhà nghiên cứu trên bản đồ. Nguồn: Tác giả



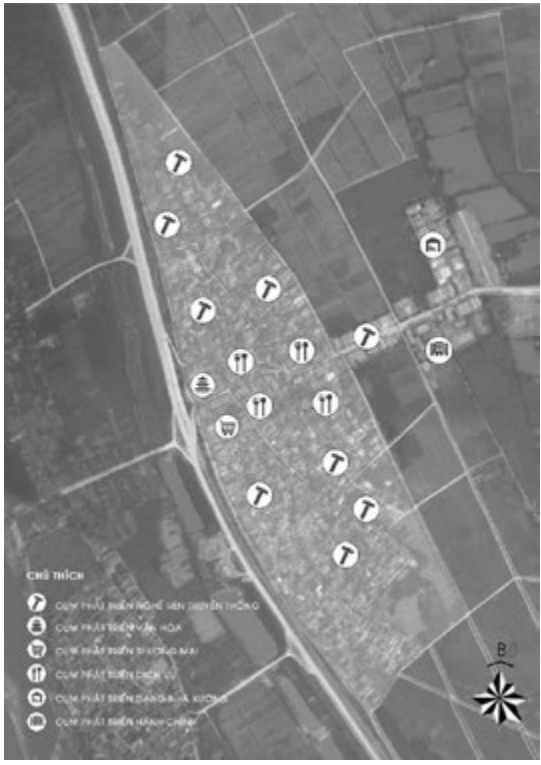
a) Mặt bằng



b) Mặt cắt

- CHỈ THÍCH
- KC CÔNG CỘNG
 - KC RIÊNG TỰ
 - KC MỞ RỘNG

Hình 9. Sơ đồ giải pháp 3. Nguồn: Tác giả



Hình 11. Các cụm chức năng đặc thù dựa trên các tuyến đường chính. Nguồn: Tác giả

Giải pháp 2: Bố cục nhóm nhà dạng tập trung (Hình 8)

Lấy cụm không gian chung – không gian đệm – không gian sản xuất là điểm cơ sở, các không gian riêng tư được tổ chức xung quanh không gian chung, tiện cho việc giao thông kết nối giữa 2 không gian.

- Mô hình nhà ở gia đình hạt nhân kết hợp sản xuất

Giải pháp 3: Bố cục nhóm nhà theo chiều ngang khu đất (Hình 9)

Không gian sản xuất được đẩy ra phía trước giúp cho việc tiếp cận với sản xuất thuận lợi hơn, giao thông giữa sản xuất với hoạt động sinh hoạt trong nhà ở được phân định rõ ràng,



Hình 13. Tổ chức không gian nhà 01, 03, 04, 06, 08 theo các giải pháp tại mục 3a. Nguồn: Tác giả



Hình 14. Tổ chức không gian sản xuất, không gian xanh. Nguồn: Tác giả

không bị chồng chéo lên nhau. Giữa không gian sản xuất với không gian sinh hoạt gia đình có một khoảng hiên, là một dạng không gian linh hoạt, có chức năng làm cầu nối giữa sản xuất và sinh hoạt. Khoảng hiên này khi cần có thể sử dụng làm khu vực trưng bày sản phẩm, khi không sử dụng thì không gian hiên vẫn đóng vai trò làm khoảng đệm ngăn cách không gian sản xuất với không gian sinh hoạt.

Giải pháp 4: Giải pháp bố cục nhóm nhà theo chiều dọc khu đất (Hình 10)

Tổ chức không gian sinh hoạt theo chiều dọc khu đất, giữa không gian sinh hoạt và không gian sản xuất luôn có một khoảng đệm ngăn cách. Giao thông cũng được bố trí rõ ràng khi một bên là sản xuất, một bên là chức năng sinh hoạt.

b) Áp dụng các giải pháp vào cụm dân cư tập trung phát triển nghề rèn truyền thống tại thôn Bàn Mạch

Nhóm nghiên cứu đề xuất giải pháp quy hoạch các cụm dân cư có chức năng đặc thù tại thôn Bàn Mạch bao gồm: cụm văn hóa, cụm thương mại, cụm dịch vụ, cụm phát triển nghề rèn truyền thống tại gia.

Phân khu các chức năng đặc thù dựa trên vị trí các cụm nhà ở với các tuyến đường: tuyến đường chính phát triển văn hóa, thương mại và dịch vụ; tuyến đê và các tuyến đường phụ phát triển nghề truyền thống. (Hình 11)

Việc phân chia ngôi nhà có chức năng tương đương nhau thành các cụm giúp phát triển các chức năng đặc thù với lợi thế vị trí đồng thời dễ dàng cho việc tổ chức nguồn cấp nước và cấp nhiệt, thoát và xử lý nước thải, rác thải trong quá trình sản xuất tại gia. Nhóm nhà nghiên cứu giải pháp thuộc cụm phát triển nghề rèn truyền thống tại gia. Vị trí nhóm nhà ở gần công viên. Nhóm gồm 8 nhà, trong đó: (Hình 12)

- Nhà ở gia đình đa thế hệ kết hợp sản xuất: nhà 01, nhà 06.

- Nhà ở gia đình hạt nhân kết hợp sản xuất: nhà 08.

- Nhà ở không có sản xuất: nhà 03

- Nhà xưởng sản xuất: nhà 04

Các nhà 02, nhà 05 và nhà 07 là những ngôi nhà mới xây dựng theo dạng nhà biệt thự nông thôn và nhà ống có sản xuất tại gia. (Hình 13)

Với những nhà 02, 03, 04, 05 và nhà 07, nhóm đề xuất giữ nguyên hiện trạng vị trí khu sản xuất. Theo hiện trạng: vị trí không gian sản xuất của nhà 02 hướng ra công viên có cây xanh, không gian sản xuất của nhà 04 và nhà 05 đang nằm đầu hướng gió Đông Nam - là tác động xấu đến toàn bộ khu ở phía sau, khu sản xuất nhà 06 nằm ở vị trí Tây Nam nên không ảnh hưởng đến hoạt động sinh hoạt trong cụm.

Về khu sản xuất của 2 nhà 01 và 08, nhóm nghiên cứu đưa ra giải pháp tổ chức không gian sản xuất sao cho tiếp giáp với mặt công viên. Bên cạnh đó, khu sản xuất lại nằm phía Tây Bắc trong cụm dân cư, nên những yếu tố tác động đến không gian sinh hoạt của con người đều bị hạn chế. (Hình 14)

Tương quan vị trí không gian sản xuất và không gian xanh giữa các nhà trong nhóm nghiên cứu đảm bảo vì khí hậu tốt, đáp ứng đầy đủ cơ cấu chức năng và đảm bảo đầy đủ chuyển sản xuất thuận tiện.

(xem tiếp trang 83)

hợp lý; hạn chế chuyển đổi diện tích mặt nước hiện có sang mục đích khác;[2].

Đối với khu vực đô thị:

+ Cải tạo, xây dựng mới hệ thống mạng lưới cống, kênh, sông và các trạm bơm thoát nước, các công trình thẩm, trữ và chứa nước mưa;

+ Cải tạo, bảo tồn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường các hồ hiện có, phát huy chức năng tổng hợp của các hồ điều hòa, hồ cảnh quan;

+ Khu vực đô thị cũ: Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước hiện có, xây dựng bổ sung hoàn thiện hệ thống thoát nước chung để thoát nước mưa, kết hợp giải pháp xây dựng mới các công trình thu gom và truyền dẫn nước thải về nhà máy xử lý;

+ Khu vực đô thị mới: Xây dựng hệ thống thoát nước riêng đồng bộ với phát triển hạ tầng đô thị bao gồm mạng lưới thoát nước mưa, kênh mương, hồ điều hòa, trạm bơm và các công trình thoát nước tại chỗ (thẩm, trữ nước mưa...). Nước mưa được thoát ra sông, kênh, hồ; tiến tới xử lý ô nhiễm do nước mưa trong tương lai;

+ Mạng lưới thoát nước mưa gồm kênh, mương, hồ, cống thoát nước chính đã được quy hoạch về hướng tuyến, quy mô theo từng lưu vực, tiểu lưu vực thoát nước; sẽ được tính toán cụ thể trong giai đoạn lập các dự án đầu tư xây dựng bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế;

Khu vực ven đô thị và ngoài đô thị: Chọn HTTN phù hợp với hệ thống tiêu thủy lợi và điều kiện của địa phương; Đối với sông, suối chảy qua khu vực dân cư cần cải tạo, gia cố bờ, chống sạt lở; Đối với khu dân cư nằm giáp với sườn đồi, núi cần xây dựng các công trình bao đón nước mưa từ trên đỉnh đồi, núi xuống, tránh nước mưa chảy tràn trên khu dân cư;[2].

VI- Kết luận:

Sự phát triển của hệ thống HTKT nói chung và HTTN nói riêng của Thủ đô Hà Nội đặc biệt có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển và chất lượng sống của cư dân Thành phố. Chính vì vậy, thực hiện các giải pháp để xử lý vấn đề “ngập úng cục bộ đô thị sau khi mưa lớn” tại Hà Nội là cấp thiết: với các giải pháp mang tính “ngắn hạn và khu vực” của Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội (HSDC) và các giải pháp mang tính “dài hạn và bền vững” như triển khai thực tiễn và cụ thể hoá Quyết định số 725/QĐ-TTg ngày 10/5/2013 của Thủ tướng Chính Phủ về Phê duyệt Quy hoạch thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện sớm các giải pháp về quy hoạch và quản lý cao độ nền đô thị tại thành phố Hà Nội là thể hiện cụ thể nhất trách nhiệm của UBND Thành phố Hà Nội cùng các cơ quan liên quan đã và đang nỗ lực giải quyết vấn đề này để đảm bảo sự phát triển và nâng cao chất lượng sống cho cư dân Thủ đô Hà Nội./.

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Văn Huệ (2003) giáo trình Tập 1 – Mạng lưới thoát nước, NXB KHK
2. Quyết định số 725/QĐ-TTg ngày 10/5/2013 của Thủ tướng Chính Phủ về Phê duyệt Quy hoạch thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
3. Quản lý cao độ nền: Kiểm soát thực hiện mốc giới ngay từ thiết kế cơ sở (09/2017) - <https://baoxaydung.com.vn>
4. Tăng cường công tác quản lý cao độ nền đô thị (12/2017)- <https://baoxaydung.com.vn>
5. Giảm úng ngập cục bộ khu vực nội thành Hà Nội (05/2020)- <https://baoxaydung.com.vn>
6. Làm tốt công tác tiêu, thoát nước giảm các điểm úng ngập cục bộ (05/2020)- <http://moc.gov.vn>

Tổ chức không gian kiến trúc nhà ở kết hợp sản xuất...

(tiếp theo trang 78)

4. Kết luận

a. Kết luận

Qua quá trình nghiên cứu các dữ liệu và xử lý thông tin thu thập được bằng các phương pháp nghiên cứu mang tính khoa học, nhóm nghiên cứu đã đưa ra hệ thống các giải pháp tổ chức không gian nhà ở kết hợp sản xuất tại làng nghề rèn thôn Bàn Mạch, xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Các giải pháp tổ chức không gian nhà ở kết hợp sản xuất có thể được hoàn chỉnh và mở rộng ra hơn, không chỉ dành cho làng nghề rèn thôn Bàn Mạch mà còn áp dụng được cho các làng nghề vùng Đồng bằng sông Hồng.

b. Kiến nghị

Vấn đề về bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống đòi hỏi sự quan tâm một cách đồng bộ từ các đơn vị quản lý.

Vấn đề về kiến trúc nhà ở và cảnh quan nông thôn cần được các đơn vị thiết kế đặc biệt quan tâm. Cần đóng góp thêm giải pháp thiết kế phù hợp với điều kiện sống mới của cư dân đồng thời không phá vỡ những giá trị truyền thống cốt lõi của làng nghề nông thôn truyền thống.

Kết quả nghiên cứu của bài báo nên được đưa vào tài liệu tham khảo cho các đơn vị nghiên cứu chuyên ngành./.

Tài liệu tham khảo

1. Nghị quyết 47-NQ-HĐND-2018 về việc tăng cường thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề và khu vực nông thôn địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.
2. Quyết định 14-2012/QĐ-UBND về Quy định cơ chế hỗ trợ bảo vệ môi trường nông thôn.
3. Hệ thống Aquaponics trong thiết kế kiến trúc của công ty Farming Architects.
4. TS.KTS. Nguyễn Việt Huy (2019), Làng xã truyền thống đồng

bằng châu thổ sông Hồng ở Việt Nam: Một cơ hội cho cảnh quan đô thị?

5. Giá trị văn hoá cộng đồng nông thôn vùng đồng bằng Bắc Bộ - Từ văn hoá phi vật thể đến không gian kiến trúc sinh hoạt. ThS. KTS Trần Anh Tuấn
6. “Kiến trúc tiến hoá” trong thiết kế giải pháp nhà ở nông thôn mới. Báo Sở quy hoạch- kiến trúc TPHCM.
7. Nhà ở nông thôn mới. Báo Tạp chí Kiến trúc.
8. Website Cổng thông tin giao tiếp điện tử tỉnh Vĩnh Phúc.
9. Website Cổng thông tin giao tiếp điện tử huyện Vĩnh Tường.